

Bài 1

A a

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng âm *a*.
- Viết đúng chữ *a*.
- Phát triển kỹ năng nói lời chào hỏi.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ qua các tình huống reo vui “a”, tình huống cần nói lời chào hỏi (chào gặp mặt, chào tạm biệt).

II CHUẨN BỊ

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm *a* (lưu ý: âm *a* có độ mở của miệng rộng nhất).
- Nắm vững cấu tạo, cách viết chữ *a*.
- Cần biết những tình huống reo lên “A! A!” (vui sướng, ngạc nhiên,...).
- Cần biết, các bác sĩ nhi khoa đã vận dụng đặc điểm phát âm của âm *a* (độ mở của miệng rộng nhất) vào việc khám chữa bệnh. Thay vì yêu cầu trẻ há miệng để khám họng, các bác sĩ thường khích lệ các cháu nói “a... a...”.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

HS ôn lại các nét “cong kín”, “nét móc xuôi” – những nét cấu tạo nên chữ *a* kiểu chữ thường. GV có thể cho HS chơi những trò chơi phù hợp để tạo tâm thế.

2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: *Bức tranh vẽ những ai? Nam và Hà đang làm gì? Hai bạn và cả lớp có vui không? Vì sao em biết?* Một số (2 – 3) HS trả lời.
- GV và HS thống nhất câu trả lời. (Câu trả lời gợi ý: Tranh vẽ Nam, Hà và các bạn. Nam và Hà đang ca hát. Các bạn trong lớp rất vui. Các bạn đang tươi cười, vỗ tay tán thưởng, tặng hoa,...)

- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Nam và Hà/ ca hát*⁽¹⁾. Lưu ý, nói chung, HS không tự đọc được những câu nhận biết này; vì vậy, GV cần đọc chậm rãi với tốc độ phù hợp để HS có thể bắt chước.
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm *a* và giới thiệu chữ *a* (GV: *Chú ý, trong câu vừa đọc, có các tiếng Nam, và, Hà, ca, hát. Các tiếng này đều chứa chữ a, âm a (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm a*⁽²⁾). GV viết/ trình chiếu chữ ghi âm *a* lên bảng. (Lưu ý: Từ các bài sau, quy trình và lời dẫn cho hoạt động nhận biết, GV có thể tổ chức hoạt động dạy học như gợi ý ở đây hoặc sáng tạo thêm. Hoạt động này cần ngắn gọn, trong khoảng 5 phút.)

3. Đọc

HS luyện đọc âm *a*

- GV đưa chữ *a* lên bảng để HS nhận biết chữ này trong bài học. (Lưu ý: Để giúp HS nhận biết âm – chữ trong bài học, tùy vào điều kiện thực tế, GV có thể thực hiện theo các hình thức: 1) viết chữ lên bảng; 2) gắn chữ lên bảng; 3) chiếu chữ lên màn hình; 4) dùng bảng phụ đã viết sẵn chữ. Lưu ý này áp dụng cho tất cả các bài trong tập một. Để tiện cho diễn đạt, từ các bài sau, SGK chỉ viết: “viết chữ lên bảng”.)
- GV đọc mẫu âm *a*.
- Một số (4 – 5) HS đọc âm *a*, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.
- GV sửa lỗi phát âm của HS (nếu cần thiết). Lưu ý: Có địa phương, HS phát âm âm *a* giống như *e*. Ví dụ: *ba hào* thành *be hào*, *con cá* thành *con ké*,...
- GV có thể kể câu chuyện ngụ ngôn *Thỏ và cá sấu* để thấy rõ đặc điểm phát âm của âm *a*. Tóm tắt câu chuyện như sau:

Thỏ và cá sấu vốn chẳng ưa gì nhau. Cá sấu luôn tìm cách hại thỏ nhưng lần nào cũng bị bại lộ. Một ngày nọ, khi đang đứng chơi ở bờ sông, thỏ đã bị cá sấu tóm gọn. Trước khi ăn thịt thỏ, cá sấu ngậm thỏ trong miệng rồi rít lên qua kẽ răng: *Hu! Hu! Hu!* Thỏ liền nghĩ ra một kế. Thỏ nói với cá sấu: “Anh kêu “hu hu hu”, tôi chẳng sợ đâu. Anh phải kêu “ha ha ha” thì tôi mới sợ cơ.” Cá sấu tưởng thật, kêu to “*Ha! Ha! Ha!*”, thế là thỏ nhảy tốt khỏi miệng cá sấu và chạy thoát.

Thỏ thoát chết nhờ những tiếng có âm *a* ở cuối miệng mở rất rộng. Nếu cá sấu kêu “*Ha! Ha! Ha!*”, miệng cá sấu sẽ mở rộng và thỏ mới dễ bề chạy thoát.

4. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ *a* và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ *a*.
- HS viết chữ *a* thường (cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý liên kết các nét trong chữ *a*.

(1), (2) Những hướng dẫn và gợi ý đặt trong ngoặc đơn ở bài này, có thể áp dụng một cách phù hợp cho những bài về âm – chữ còn lại trong tập một. Từ các bài sau, nội dung được đặt trong ngoặc đơn này sẽ không lặp lại.

- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.

TIẾT 2

5. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô chữ *a*. HS tô chữ *a* (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở *Tập viết 1, tập một*.
- Chú ý liên kết các nét trong chữ *a*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

6. Đọc

- HS đọc thầm *a*.
- GV đọc mẫu *a*.
- GV cho HS đọc thành tiếng *a* (theo cá nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. (Chú ý đọc với ngữ điệu vui tươi, cao và dài giọng.)
- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: *Nam và các bạn đang chơi trò chơi gì? Vì sao các bạn vỗ tay reo "a"?* (Câu hỏi cho tranh 1). *Hai bố con đang vui chơi ở đâu? Họ reo to "a" vì điều gì?* (Câu hỏi cho tranh 2). Một số (2 – 3) HS trả lời.
- GV và HS thống nhất câu trả lời. (Gợi ý: Nam và các bạn đang chơi thả diều. Các bạn thích thú vỗ tay reo "a" khi thấy diều của Nam bay lên cao (tranh 1). Hai bố con đang vui chơi trong một công viên nước: Họ reo to "a" vì trò chơi rất thú vị: phao trôi điểm cuối của cầu trượt, nước bắn lên tung toé (tranh 2).
- GV nói về những tình huống cần nói *a*.

7. Nói theo tranh

- HS quan sát từng tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: *Tranh vẽ cảnh ở đâu? Những người trong tranh đang làm gì? Theo em, khi vào lớp, Nam sẽ nói gì với bố? Theo em, bạn ấy sẽ chào bố như thế nào?* (Câu hỏi cho tranh 1) *Khi vào lớp học, Nam nhìn thấy ai đứng ở cửa lớp? Nhìn thấy cô giáo, Nam chào cô như thế nào?* (Câu hỏi cho tranh 2) Một số (2 – 3) HS trả lời.
- GV và HS thống nhất câu trả lời. (Gợi ý: Tranh vẽ cảnh trường học. Bố chờ Nam đến trường học và đang chuẩn bị rời khỏi trường. Nam cúi chào tạm biệt bố để vào lớp. Nam có thể nói: "Con chào bố ạ!", "Con chào bố, con vào lớp ạ!", "Bố ơi, tạm biệt bố!", "Bố ơi, bố về nhé!", ...(tranh 1). Nam nhìn thấy cô giáo. Nam có thể chào cô: "Em chào cô ạ!", "Thưa cô, em vào lớp!",...(tranh 2).
- HS chia nhóm, đóng vai 2 tình huống trên (lưu ý thể hiện ngữ điệu và cử chỉ, nét mặt phù hợp).
- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

8. Củng cố

- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm *a*.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.